

Số: 925/2024/QĐST-HNGĐ

Hà Đông, ngày 31 tháng 12 năm 2024

QUYẾT ĐỊNH

**CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN
VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ**

TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN HÀ ĐÔNG, THÀNH PHỐ HÀ NỘI

Căn cứ Điều 212, Điều 213, Điều 397 Bộ luật Tố tụng dân sự;

Căn cứ Điều 55, 58, 81, 82 và 83 Luật Hôn nhân và Gia đình;

Căn cứ Luật Phí và Lệ phí năm 2015;

Căn cứ Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Sau khi nghiên cứu hồ sơ việc hôn nhân và gia đình thụ lý số: 906/2024/TLST-VHNGĐ ngày 20/12/2024 về việc “Yêu cầu công nhận thuận tình ly hôn, thỏa thuận nuôi con, chia tài sản khi ly hôn”, gồm những người tham gia tố tụng sau đây:

Người yêu cầu giải quyết việc hôn nhân và gia đình:

- Anh Nguyễn Hồng P, sinh ngày 13/10/1985; ĐKKHKT: P309CT5B Khu Đô thị M, Tổ Dân phố số C, phường M, quận N, thành phố Hà Nội;

- Chị Trịnh Thị T, sinh ngày 02/11/1984; ĐKKHKT: Số F Ngõ A T, phường Q, quận H, thành phố Hà Nội.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1]. Về quan hệ hôn nhân: Anh Nguyễn Hồng P và chị Trịnh Thị T đăng ký kết hôn vào ngày 11/01/2013 tại Ủy ban nhân dân xã D, huyện T, thành phố Hà Nội trên cơ sở tự nguyện, không bị ép buộc. Quá trình chung sống, vợ chồng có 01 con chung. Vợ chồng phát sinh mâu thuẫn từ tháng 9 năm 2022 do không hòa hợp, bất đồng quan điểm, ly thân từ năm 2022 đến nay. Hiện nay, do bất đồng quan điểm kéo dài, tình cảm vợ chồng không còn mặc dù vợ chồng đã tìm nhiều cách để khắc

phục mâu thuẫn nhưng không thể hòa thuận, mục đích hôn nhân không đạt được. Anh, chị đều đề nghị Tòa án công nhận thuận tình ly hôn. Do vậy, theo quy định tại Điều 55 của Luật Hôn nhân và gia đình thì việc anh P và chị T thuận tình ly hôn là hoàn toàn có căn cứ.

[2]. Về con chung: Anh Nguyễn Hồng P và chị Trịnh Thị T có 01 con chung là: Nguyễn Hồng Q, sinh ngày 28/7/2013. Hai bên thống nhất:

+ Anh Nguyễn Hồng P nuôi con chung Nguyễn Hồng Q, sinh ngày 28/7/2013, cho đến khi con chung đủ 18 tuổi hoặc có sự thay đổi khác.

+ Về cấp dưỡng cho con chung: Anh Nguyễn Hồng P tự nguyện tạm thời không yêu cầu chị Trịnh Thị T đóng góp tiền cấp dưỡng cho con chung Nguyễn Hồng Q, sinh ngày 28/7/2013 cho đến khi con chung đủ 18 tuổi hoặc có sự thay đổi khác.

+ Chị Trịnh Thị T có quyền, nghĩa vụ thăm nom con chung mà không ai được cản trở.

[3]. Về tài sản chung, nợ chung:

- Tài sản chung: Anh Nguyễn Hồng P và chị Trịnh Thị T tự thỏa thuận, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

- Nợ chung: Anh Nguyễn Hồng P và chị Trịnh Thị T khai vợ chồng không có nợ chung với ai và không cho ai vay nợ nên không yêu cầu Tòa án giải quyết.

[4]. Về lệ phí Tòa án: Anh Nguyễn Hồng P tự nguyện nộp 300.000 đồng lệ phí giải quyết việc hôn nhân và gia đình.

Xét thấy các nội dung thỏa thuận nêu trên là tự nguyện, không vi phạm điều cấm của pháp luật, không trái đạo đức xã hội nên công nhận.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập Biên bản hòa giải đoàn tụ không thành; Biên bản thỏa thuận về ly hôn, nuôi con và chia tài sản khi ly hôn, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận thuận tình ly hôn và sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- Về quan hệ hôn nhân: Công nhận thuận tình ly hôn giữa anh Nguyễn Hồng P và chị Trịnh Thị T. Giấy chứng nhận kết hôn số 01 Quyển số 01-2013, đăng ký ngày 11/01/2013 của Ủy ban nhân dân xã D, huyện T, thành phố Hà Nội không còn giá trị.

- Về con chung:

+ Anh Nguyễn Hồng P nuôi con chung Nguyễn Hồng Q, sinh ngày 28/7/2013, cho đến khi con chung đủ 18 tuổi hoặc có sự thay đổi khác.

+ Về cấp dưỡng cho con chung: Anh Nguyễn Hồng P tự nguyện tạm thời không yêu cầu chị Trịnh Thị T đóng góp tiền cấp dưỡng cho con chung Nguyễn Hồng Q, sinh ngày 28/7/2013 cho đến khi con chung đủ 18 tuổi hoặc có sự thay đổi khác.

+ Chị Trịnh Thị T có quyền, nghĩa vụ thăm nom con chung mà không ai được cản trở.

- Về tài sản chung, nợ chung:

+ Tài sản chung: Anh Nguyễn Hồng P và chị Trịnh Thị T tự thỏa thuận, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

+ Nợ chung: Anh Nguyễn Hồng P và chị Trịnh Thị T khai vợ chồng không có nợ chung với ai và không cho ai vay nợ nên không yêu cầu Tòa án giải quyết.

2. Về lệ phí Tòa án: Anh Nguyễn Hồng P tự nguyện nộp 300.000 (ba trăm nghìn) đồng lệ phí giải quyết việc hôn nhân và gia đình, được trừ số tiền tạm ứng lệ phí đã nộp theo Biên lai thu tiền số 0044646 ngày 20/12/2024 của Chi cục Thi hành án dân sự quận Hà Đông, thành phố Hà Nội.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận:

- Đương sự;
- Viện kiểm sát nhân dân quận Hà Đông, thành phố Hà Nội;

THẨM PHÁN

- Ủy ban nhân dân xã Dân Hòa, huyện Thanh Oai,
thành phố Hà Nội;
- Lưu: Hồ sơ việc hôn nhân và gia đình.

Ngô Thị Ánh